

Ý THỨC QUỐC GIA QUA NHẬN THỨC VỀ BIÊN GIỚI CỦA MỘT SỐ TỘC NGƯỜI Ở KHU VỰC BIÊN GIỚI HUYỆN VỊ XUYỀN, TỈNH HÀ GIANG¹

TS. Nguyễn Thị Thanh Bình

TS. Lý Hành Sơn

Viện Dân tộc học

Email: nguyenttbinh@yahoo.com

Tóm tắt: Vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc là nơi sinh sống của nhiều dân tộc, đóng vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, song đến nay vẫn chưa có nhiều nghiên cứu sâu về ý thức quốc gia của các dân tộc nơi đây. Từ kết quả nghiên cứu năm 2021, bài viết này góp phần làm rõ ý thức quốc gia thể hiện qua nhận thức về biên giới của các dân tộc Hmông, Tày, Nùng hiện nay ở hai xã giáp biên là Lao Chải và Thanh Thủy của huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Theo đó, trải qua chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979 do Trung Quốc phát động, các hình thức tuyên truyền của cơ quan chức năng ở Trung ương và địa phương cũng như những tác động từ bên kia biên giới nên nhận thức về biên giới, đường biên, cột mốc quốc gia của người dân các dân tộc nơi đây ngày càng được củng cố và trở nên rõ ràng, nâng cao thêm về trình độ. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết người dân đều thích sống ở quê hương Việt Nam hiện nay, sẵn sàng nối tiếp cha ông tham gia xây dựng và bảo vệ đường biên, cột mốc quốc giới.

Từ khóa: Ý thức quốc gia, nhận thức, biên giới, Hà Giang, Hmông, Tày, Nùng.

Abstract: The Vietnam-China border area is inhabited by many ethnic groups and plays a critical role in protecting national sovereignty. Nevertheless, there have not been many in-depth studies on the national consciousness of the people in the locality. Based on the research results in 2021, the article contributes to clarifying national consciousness expressed through the border awareness of the Hmong, Tay, and Nung ethnic groups in the two border communes of Lao Chai and Thanh Thuy, Vi Xuyen district, Ha Giang province. Following the 1979 northern border war launched by China, the central and local propaganda, and the impacts from across the border, the awareness of ethnic groups of national borders, borderlines and milestones have been increasingly consolidated and become conscious. The level of awareness has also been further improved. Research results show that most people prefer to live in their current homeland in Vietnam, ready to follow in the footsteps of their forefathers to participate in the construction and protection of the

¹ Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp Bộ “Ý thức quốc gia - dân tộc của một số tộc người ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại tỉnh Hà Giang”, do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Nguyễn Thị Thanh Bình làm chủ nhiệm giai đoạn 2021-2022.

national borders and landmarks.

Keywords: *National consciousness, awareness, border, Ha Giang, Hmong, Tay, Nung.*

Ngày nhận bài: 14/1/2022; ngày gửi phản biện: 28/2/2022; ngày duyệt đăng: 28/3/2022

Mở đầu

Vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc gồm 6 tỉnh miền núi phía Bắc trong đó có tỉnh Hà Giang, là nơi sinh sống của nhiều dân tộc thuộc các nhóm ngôn ngữ, đóng vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ đường biên giới quốc gia. Suốt thời gian chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979 do Trung Quốc gây ra và từ khi hai nước Việt Nam, Trung Quốc bình thường hóa quan hệ, mở cửa biên giới năm 1991 đến nay, các dân tộc nơi đây vẫn luôn chịu những tác động mạnh mẽ từ bên kia biên giới. Cuối những năm 70 thế kỷ XX, Trung Quốc đã gây nhiều sự kiện đối đầu giữa hai bên biên giới để phát động chiến tranh, sau đó với các chính sách đầu tư lớn đã biến các khu vực tiếp giáp Việt Nam ngày càng phát triển về mọi mặt. Vấn đề này không chỉ thu hút nhiều lao động là các dân tộc thiểu số (DTTS) ở vùng biên giới Việt Nam sang Trung Quốc làm ăn, mà còn ảnh hưởng đến tư tưởng của đồng bào trong việc so sánh về sự phát triển cơ sở hạ tầng, mức thu nhập và cuộc sống của người dân ở hai bên đường biên giới.

Khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc ở tỉnh Hà Giang có 7 huyện, 32 xã và thị trấn, 346 thôn/bản, trong đó có 121 thôn/bản giáp biên; với 18 dân tộc sinh sống như Tày, Nùng, Hmông, Dao, Hoa, Giáy...; trong đó dân tộc Hmông chiếm 61,88% dân số, phân bố cư trú chủ yếu ở các huyện phía Đông và phía Tây của tỉnh, xen kẽ với các tộc người Dao, Lô Lô, Pu Páo, Cơ Lao... (Nguyễn Thị Thúy Ngọc, 2018, tr. 951). Tuy vậy, đến nay vẫn chưa có nghiên cứu chuyên sâu từ góc nhìn dân tộc học về ý thức quốc gia - dân tộc của các tộc người ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc nói chung và khu vực biên giới tỉnh Hà Giang nói riêng. Trên cơ sở nghiên cứu thực địa tại hai xã giáp biên là Lao Chải và Thanh Thủy của huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang vào tháng 11/2021 (với 30 cuộc phỏng vấn sâu, 3 cuộc thảo luận nhóm và 220 phiếu điều tra bảng hỏi), kết hợp phân tích một số tài liệu nghiên cứu, bài viết này tập trung làm rõ ý thức quốc gia thể hiện qua nhận thức về biên giới của các dân tộc Hmông, Tày, Nùng ở hai địa bàn nghiên cứu.

1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu

Xã Lao Chải có vị trí địa lý quan trọng về an ninh biên giới, phía Bắc giáp Trung Quốc và xã Xín Chải, phía Đông giáp hai xã Xín Chải và Phương Tiến, phía Nam giáp hai xã Túng Sán và Đản Ván huyện Hoàng Su Phì, phía Tây giáp xã Thèn Chu Phìn huyện Hoàng Su Phì và Trung Quốc, với 11,6km đường biên giới. Xã có diện tích tự nhiên 4.983,62ha, chủ yếu là đồi núi đất, trong đó: đất nông nghiệp 758,99 ha, đất lâm nghiệp 3.062,78 ha, đất nuôi trồng

thủy sản 0,12 ha, đất phi nông nghiệp 105,18 ha, đất chưa sử dụng 516,54 ha (UBND xã Lao Chải, 2021). Dân số của xã tính đến năm 2020 là 428 hộ với 2.385 người, gần 100% là dân tộc Hmông, sinh sống ở 4 thôn: gồm 2 thôn nội địa là Ngải Là Thầu và Cáo Sào, 2 thôn giáp biên là Lùng Chu Phùng và Bản Phùng. Là một trong 5 xã biên giới của huyện Vị Xuyên, Lao Chải có địa hình phức tạp, độ dốc lớn, đường sá đi lại khó khăn. Khí hậu mùa hè nóng ẩm và mưa nhiều, hay xảy ra lũ quét, sạt lở đất; mùa khô rét đậm, thiếu nước sinh hoạt và sản xuất. Tuy nhiên, xã có nguồn tài nguyên rừng, nước, đất đai rộng là điều kiện để phát triển kinh tế nông nghiệp. Chính vì vậy, người Hmông nơi đây sinh sống chủ yếu bằng canh tác ruộng bậc thang, kết hợp trồng cây thảo quả, cây chè mang lại giá trị kinh tế cao, giúp cho bà con từng bước phát triển kinh tế gia đình, nâng cao thu nhập. Ngoài ra, do giáp biên nên Lao Chải có điều kiện phát triển kinh tế biên mậu, thông qua cửa khẩu mốc 238. Tuy vậy, số hộ nghèo và cận nghèo còn cao, chiếm trên 36% trong tổng số hộ dân của xã, cụ thể năm 2020 toàn xã có 153 hộ nghèo, 79 hộ cận nghèo, 196 hộ trung bình, khá và giàu (Đảng bộ xã Lao Chải, 2020). Trong khi tại các điểm nghiên cứu vào tháng 11/2021, thôn Bản Phùng có 24 hộ nghèo, 52 hộ cận nghèo, 68 hộ trung bình, không có hộ khá; thôn Lùng Chu Phùng có 65 hộ nghèo và cận nghèo, 40 hộ trung bình và khá; thôn Ngải Là Thầu có 31 hộ nghèo, 20 hộ cận nghèo, còn lại 21 hộ trung bình.

Xã Thanh Thủy cách trung tâm huyện Vị Xuyên 41 km, cách thành phố Hà Giang 20 km; phía Bắc của xã tiếp giáp với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, phía Nam giáp xã Phương Tiến, phía Tây giáp hai xã Thanh Đức và Xin Chải, phía Đông giáp hai xã Minh Tân và xã Phong Quang. Do Thanh Thủy thuộc điểm cuối quốc lộ 2, có cửa khẩu quốc tế giao thương với Trung Quốc nên giữ vị trí chiến lược quan trọng về an ninh, quốc phòng. Diện tích tự nhiên toàn xã là 4.362,54 ha; trong đó: đất nông nghiệp 3.259,37 ha, đất lâm nghiệp 284,24 ha, đất chưa sử dụng 818,93 ha. Xã có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, vì có dòng sông Lô từ tỉnh Vân Nam Trung Quốc chảy qua, cùng với suối Thanh Thủy bắt nguồn từ xã Lao Chải chảy về và một số khe, suối nhỏ khác,... Từ những năm 70 thế kỷ XX trở về trước, ở đây có nhiều rừng nguyên sinh và tạp giao, xen lẫn các chủng loại thực vật đa dạng với nhiều loài động vật quý hiếm. Ngày nay, một phần do hậu quả chiến tranh tàn phá, phần khác vì quản lý thiếu chặt chẽ, nên diện tích rừng của xã Thanh Thủy đã bị thu hẹp, tài nguyên rừng đã cạn kiệt. Năm 2021, Thanh Thủy có 5 thôn nội địa là Thanh Sơn, Nà Sắt, Nà Toong, Lùng Đóc, Cốc Nghè; 2 thôn Nậm Ngặt và Giang Nam giáp biên với trấn Thiên Bảo, huyện Ma Ly Pho, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; với đường biên giới dài 8,86km, từ mốc 256 đến mốc 267. Dân số của xã là 552 hộ với 2.474 khẩu, gồm 12 dân tộc, trong đó: dân tộc Dao chiếm 32%, Tày là 29,2%, Nùng là 5%, còn lại là các dân tộc khác như Kinh, Hoa, La Chí, Giáy, Sán Chay... (Đảng bộ xã Thanh Thủy, 2020). Các dân tộc ở xã Thanh Thủy sống chủ yếu bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 62,7%. Số hộ nghèo và cận nghèo toàn xã vẫn cao chiếm tỉ lệ khoảng 40% (UBND xã Thanh Thủy, 2019), trong đó: tại thôn Thanh Sơn của người Tày có 8 hộ giàu, 18 hộ khá, 43 hộ trung bình và 12 hộ nghèo; người Nùng ở thôn Nà Sắt có 21 hộ nghèo, 32 hộ cận nghèo, 11 hộ trung bình và khá.

2. Nhận thức về biên giới quốc gia

2.1. Nhận thức về biên giới thông qua những sự kiện, dấu mốc lịch sử vùng biên

Nhận thức là quá trình phản ánh thế giới khách quan mang tính chủ quan của mỗi người. Đối với người dân, đặc biệt là những người sống ở vùng biên, nhận thức về vành đai biên giới, đường biên giới, khu vực biên giới quốc gia, đường mòn lối mở qua đường biên giới... thường phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhất là sự tác động từ bên ngoài. Theo đó, đóng vai trò chủ yếu là các sự kiện lịch sử đương đại liên quan tới biên giới quốc gia, hiệu quả giáo dục và truyền thông của các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương. Qua tư liệu điền dã tháng 11/2021 cho thấy, nhận thức về biên giới quốc gia của người dân các tộc người Tày, Nùng, Hmông tại địa bàn biên giới huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang hiện nay, nhất là ở hai xã Thanh Thủy, Lao Chải - nơi từng diễn ra cuộc chiến khốc liệt kéo dài chống lại quân bành trướng Trung Quốc bắt đầu từ 1979, luôn thể hiện rõ ràng, với mức độ khá cao ở tất cả mọi người dân, các tộc người được khảo sát và rất cao đối với những người từng trải qua cuộc chiến này. Từ sau năm 2000, khi đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc tiếp tục được xác định dưới nhiều hình thức với sự tham gia của người dân và chính quyền địa phương, đồng thời được khẳng định bằng việc cắm thêm các cột mốc chính và cột mốc phụ, mỗi cột cách nhau khoảng trên dưới 1 km, đã từng bước củng cố hơn nữa nhận thức, làm tăng thêm ý thức của người dân các tộc người nơi đây về đường biên giới quốc gia. Hơn thế, gần đây lấy lý do để chống dịch Covid-19 cùng với nhiều nguyên nhân khác, Trung Quốc tìm mọi cách ngăn chặn người dân hai bên qua lại biên giới bằng các hàng rào dây thép gai kiên cố. Điều này càng góp phần tăng thêm trình độ nhận thức về đường biên giới và địa bàn biên giới Việt Nam - Trung Quốc của người dân các tộc người của Việt Nam.

Rõ ràng, khác biệt với trước đây, đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc từ cuối những năm 70 thế kỷ XX đến nay đã không còn là hình ảnh “mập mờ” trong nhận thức của người dân các tộc người ở nơi biên cương, nhất là những thôn/bản giáp biên. Theo lời kể của một số người già của tất cả các tộc người tại những thôn được khảo sát, trước khi diễn ra chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979, nhận thức về khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc, đặc biệt là đường biên giới quốc gia của người dân nơi đây còn chưa thật rõ ràng, do vừa ít cột mốc, vừa chưa định hình một cách rõ ràng về đường biên giới giữa hai nước. Điều đó thể hiện ở tình trạng người dân các tộc người cư trú ở khu vực biên giới vẫn thường xuyên di chuyển qua lại đường biên để thăm thân là đồng tộc và khác tộc, thậm chí còn có hiện tượng xâm canh, xâm cư tự do của người dân ở hai bên biên giới. Đây là hiện tượng ý thức tộc người xuyên biên giới của đồng bào vẫn còn ở mức cao, bao trùm lên trên ý thức quốc gia về đường biên giới và chủ quyền lãnh thổ giữa hai nước. Tuy vậy, điều đáng lưu ý là trong những năm 1979 - 1989 với cuộc chiến ác liệt của quân và dân ta chống lại sự bành trướng của Trung Quốc ở vùng biên giới phía Bắc, và sau năm 1991 khi hai nước Việt Nam, Trung Quốc đã bình thường hóa quan hệ, mở cửa biên giới, người dân các tộc người Hmông, Tày, Nùng tại các điểm nghiên cứu đều ít qua lại đường biên giới hơn so với trước kia.

Kết quả khảo sát cho thấy, từ sau cuộc chiến khốc liệt của Việt Nam để bảo vệ tổ quốc ở biên giới phía Bắc, người Hmông ở xã Lao Chải cũng như người Tày, Nùng ở xã Thanh Thủy hầu như không quan tâm nhiều đến người đồng tộc, kể cả họ hàng và thông gia ở bên kia biên giới Việt Nam – Trung Quốc², bởi nhiều lý do. Một trong các lý do đó là đồng bào các dân tộc này đã nhận thức rõ ràng về đường biên giới quốc gia thông qua sự kiện lịch sử của những năm chiến tranh ác liệt. Họ đều đã phải sơ tán khỏi quê nhà trong khoảng thời gian từ năm 1984 đến những năm 1990 - 1991, bị mất mát quá lớn về tinh thần và vật chất như nhà ở, gia súc gia cầm, nhiều tài sản khác rất có giá trị, đặc biệt là các ao cá của người Tày, Nùng với số lượng cá đáng kể được gia đình nuôi hàng chục năm (giống cá Bống được cho là quý hiếm, có giá trị kinh tế cao). Chưa kể tới tình trạng trước khi chiến tranh nổ ra, từ bên kia biên giới, phía Trung Quốc còn ngang nhiên nhiều lần cho người sang phía Việt Nam phá bỏ cây trồng, bắn chết gia súc, vật nuôi của đồng bào nhằm phá hoại tài sản, xâm chiếm đất đai tại những nơi gần đường biên giới. Sau khi kết thúc chiến tranh đến nay, không ít người dân nơi đây vẫn thường xuyên bị thương, thậm chí mất mạng do bom, mìn, đạn pháo còn sót lại. Bối cảnh đau thương, mất mát cùng với những hành động cướp đất phá hoại dã man của quân bành trướng và bộ phận ác dân Trung Quốc không chỉ góp phần bồi đắp, củng cố mà còn trực tiếp nâng cao ý thức quốc gia về biên giới và chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam của đồng bào các dân tộc Hmông, Tày, Nùng cũng như nhiều tộc người khác ở nơi biên cương phía Bắc, đặc biệt là khu vực biên giới huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Khi được phỏng vấn, phần lớn người dân, nhất là lớp người có tuổi tại các điểm nghiên cứu đều coi bên kia biên giới là nước Trung Quốc - nơi đó tuy có đồng tộc và người có quan hệ họ hàng, thông gia do một vài phụ nữ từ đây đi lấy chồng và sống ở đó, nhưng những người đồng tộc ấy đã phản nào thông đồng với đội quân bành trướng Trung Quốc trước đây, từng ủng hộ các toán phi người Trung Quốc, thậm chí tham gia cuộc chiến xâm lấn biên giới của Việt Nam, gây đau thương, mất mát cho gia đình, hàng xóm, người thân là đồng bào ở phía Việt Nam³. Đặc biệt, ý thức quốc gia qua nhận thức của đồng bào bất kể tuổi tác, tộc người ở hai xã Lao Chải và Thanh Thủy về biên giới quốc gia Việt Nam trong bối cảnh chống dịch Covid-19 hiện nay không chỉ được củng cố, tăng cường thêm về mức độ rõ ràng mà còn luôn hiện hữu trong tri thức hàng ngày của họ. Đó là từ nay đã có sự khác biệt so với trước năm 2020 mỗi khi người dân có dịp đến cột mốc hoặc tới những lối mòn đi qua đường biên mà trước kia họ vẫn thường qua lại, thậm chí trong rừng - nơi có đường biên giới giữa hai nước, bởi vì Trung quốc đã rào chắn dọc theo đường biên giới bằng nhiều vòng dây thép

² Kết quả nghiên cứu cho thấy, các tộc người Hmông, Tày, Nùng ở đây không còn giữ tập quán quan hệ dòng họ bằng cách duy trì trường họ, không có bàn thờ dòng họ và các lễ cúng chung của các gia đình trong dòng họ. Vì thế, họ không có quan hệ dòng họ huyết thống với người đồng tộc ở bên kia biên giới, chỉ còn quan hệ thông gia do trước đây có một vài phụ nữ các tộc người này ở Việt Nam sang Trung Quốc lấy chồng.

³ Theo ý kiến trả lời phỏng vấn của các ông: Lý Hò G, sinh năm 1948, người Hmông ở thôn Lùng Chu Phùng, xã Lao Chải; Lù Xia C, sinh năm 1960, người Nùng ở thôn Nà Sắt, xã Thanh Thủy; Nguyễn Văn L, sinh năm 1957, người Tày ở thôn Thanh Sơn, xã Thanh Thủy (huyện Vị Xuyên).

kiến cố. Do đó, những người dân địa phương thuộc vùng biên giới và ở sâu trong nội địa nếu có điều kiện đến xem đường biên, cột mốc giới quốc gia Việt Nam, Trung Quốc đều tận mắt chứng kiến hàng rào bằng dây thép gai do Trung Quốc mới dựng lên. Đối với những người không thể đến tận nơi có đường biên giới thì nghe người khác kể lại hoặc xem trên tivi, internet. Qua đây có thể khẳng định rằng, nhận thức về khu vực biên giới và đường biên giới của người dân bất kể tộc người nào tại các điểm nghiên cứu thuộc huyện Vị Xuyên đang tăng lên tới mức rõ ràng và ngày càng ổn định, sâu sắc.

2.2. Nhận thức về biên giới thông qua sự tương tác với đường biên, mốc giới quốc gia và những quy định trong quy chế về biên giới

Qua tư liệu điền dã cho thấy, một trong những dấu hiệu để xác định khu vực biên giới là các cột mốc được cắm ở đường biên. Do đó, sự hiểu biết của người dân sinh sống tại khu vực biên giới hay ở sâu trong nội địa về cột mốc biên giới cũng là yếu tố góp phần khẳng định về ý thức quốc gia của họ. Kết quả phỏng vấn một số người Hmông, Tày và Nùng tại hai xã Thanh Thủy và Lao Chải vào tháng 11/2021 cho thấy, trước những năm 90 thế kỷ XX, không nhiều người dân nơi đây tận mắt thấy cột mốc biên giới, chỉ những người có điều kiện đi qua đường biên giới tại nơi có cột mốc hoặc tham gia tuần tra biên giới mới được chứng kiến cột mốc. Có những người tuy qua lại đường biên nhưng theo lối mòn nơi không có cột mốc thì cũng không nhìn thấy cột mốc quốc giới. Vì thế, nhận thức về cột mốc biên giới của người dân thời kỳ đó chưa phổ biến. Nhưng theo kết quả thảo luận nhóm với một số người Hmông ở các thôn Bản Phụng, Lũng Chu Phụng, Ngải Là Thầu thuộc xã Lao Chải, sau năm 2008 khi Việt Nam, Trung Quốc cắm thêm nhiều cột mốc chính và cột mốc phụ với khoảng cách giữa các cột mốc chỉ trên dưới 1 km thì ngoài những người đã hoặc đang làm nhiệm vụ tuần tra biên giới, rất nhiều người dân nơi đây đều tận mắt thấy cột mốc biên giới. Không ít gia đình Hmông ở thôn giáp biên còn làm nương hoặc chăn trâu cách cột mốc không xa. Trong khi đó, ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967, người Tày ở thôn Thanh Sơn, xã Thanh Thủy cho biết: *“Thôn Thanh Sơn của người Tày tuy không giáp biên nhưng chỉ cách đó 7 – 8 km nên nhiều người Tày ở đây cũng đã tận mắt nhìn thấy cột mốc biên giới do họ thuộc diện tham gia đi tuần tra biên giới, số khác thì bốc vác thuê hàng hóa qua biên giới tại nơi có cột mốc. Riêng tôi, do có bạn người Dao ở thôn Nậm Ngát là thôn giáp biên của xã Thanh Thủy nên một vài lần đến đó có cùng bạn đi xem cột mốc”*. Tuy vậy, một số ý kiến khác cho rằng, hầu hết những người có sức khỏe trong thôn ở xã biên giới, nhất là thôn giáp biên đều ít nhất vài lần nhìn thấy cột mốc, bởi họ được huy động đi phát quang cột mốc và đường tuần tra biên giới. Vì thế, qua điều tra với câu hỏi: Ông/bà có biết trong thôn/xã mình có bao nhiêu cột mốc biên giới? Chỉ 21,1% số người được hỏi trả lời là có, vì đây là câu hỏi khó; song nếu đặt hỏi: Trong thôn/xã mình có cột mốc biên giới không? Hầu như 100% người được hỏi trả lời là có. Trong khi trả lời câu hỏi: Ông/bà đã bao giờ đến cột mốc ấy chưa thì có tới 81,3% trả lời là đã từng đến.

Bảng 1: Tỷ lệ người được hỏi biết trong thôn/xã có bao nhiêu cột mốc biên giới và đã đến cột mốc

Câu hỏi	Dân tộc Hmông	Tộc người Tày	Dân tộc Nùng	Tổng số
Ông/bà có biết trong thôn/xã mình có bao nhiêu cột mốc biên giới?	20,5%	19,8%	23%	21,1%
Ông/bà đã đến cột mốc biên giới chưa?	87,2%	62,5%	94,1%	81,3

Nguồn: Kết quả điều tra bằng bảng hỏi của đề tài (tháng 11/2021)

Bên cạnh đó, sự hiểu biết gắn với việc chấp hành trong thực tiễn của người dân về một số quy định cơ bản về quản lý biên giới cũng là yếu tố phản ánh rõ nét ý thức quốc gia của đồng bào. Qua kết quả khảo sát tại xã Lao Chải và Thanh Thủy, hầu hết những người Hmông, Tày, Nùng được phỏng vấn và thảo luận nhóm đều cho rằng, họ biết và hiểu rõ một số quy định trong quy chế về biên giới quốc gia mà họ không được xâm phạm. Đáng lưu ý là trình độ học vấn của phần đông trong số họ lại không liên quan lắm tới mức độ biết nhiều hoặc ít các quy định về biên giới. Theo một số người, việc hiểu biết nhiều hay ít điều quy định trong quy chế quản lý và bảo vệ biên giới phụ thuộc vào hoạt động thực tiễn của mỗi người, mà không theo trình độ học vấn hay tộc người. Chẳng hạn, những người đã nhiều lần đi tuần tra biên giới sẽ biết nhiều điều quy định hơn so với người không phải làm nhiệm vụ này. Theo đó, những người trong thôn tham gia bảo vệ biên giới, được chính quyền xã phân công thường trực tại chốt hay trạm gác ở cột mốc - nơi có đường xe máy hay ô tô qua lại hai bên biên giới sẽ biết được hầu hết, thậm chí nắm vững các điều quy định trong quy chế về đường biên cột mốc quốc giới. Cụ thể như trường hợp anh Giàng Seo L, sinh năm 1991, người Hmông ở thôn Ngải Là Thầu xã Lao Chải: tuy anh không phải ở thôn giáp biên nhưng đã từng là dân quân thường trực tại chốt đóng ở gần cột mốc 238 với thời gian từ tháng 7/2010 - tháng 7/2021, nên anh không chỉ thuộc các điều ghi trong quy chế quản lý và bảo vệ đường biên mốc giới, mà còn biết phân tích giảng giải về quy chế này cho người khác hiểu để chấp hành. Như vậy, những trường hợp như anh L đều có nhận thức rất cao về biên giới quốc gia thông qua hiểu biết các quy định trong quy chế quản lý đường biên mốc giới.

Theo báo cáo của xã Lao Chải, từ năm 1995 đến nay, cứ khoảng 3 năm xã lại cử 10 dân quân trong các thôn/bản thay phiên nhau thường trực tại chốt 238 với mục đích bảo vệ cột mốc biên giới, đồng thời phối hợp với bộ đội biên phòng trong nhiệm vụ tuần tra biên giới và cột mốc, phát quang đường biên mốc giới, giám sát những người qua lại đường biên,... Theo báo cáo của UBND xã Thanh Thủy, riêng năm 2018, xã vẫn duy trì nghiêm quân số 59 người nhằm đảm bảo chế độ trực sẵn khi có tình huống xảy ra, đồng thời kết hợp với Đoàn biên phòng Thanh Thủy tiến hành tuần tra bảo vệ đường biên mốc giới được 27 lượt

với 224 người tham gia (UBND xã Thanh Thủy, 2018). Năm 2020, lực lượng dân quân và người dân xã Thanh Thủy đã kết hợp với Đoàn biên phòng Thanh Thủy tổ chức tuần tra, phát quang đường biên mốc giới được 65 lần với 216 lượt dân quân tham gia, đồng thời kết hợp với chức năng trên địa bàn lập 3 chốt chặn tại các đường mòn, lối mở để không cho các công dân hai bên biên giới qua lại đường biên nhằm đẩy lùi dịch Covid-19 trên địa bàn xã... (UBND xã Thanh Thủy, 2020). Riêng xã Lao Chải, suốt nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Đảng bộ xã, lãnh đạo lực lượng dân quân tự vệ vẫn luôn duy trì đảm bảo chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với lực lượng bộ đội biên phòng thường xuyên tuần tra bảo vệ đường biên mốc giới: đã tổ chức 58 lần/796 lượt người tuần tra và phát thông tầm nhìn đường biên giới; trong đó: dân quân xã có 412 lượt người, đoàn thanh niên - 212 lượt người, các lực lượng khác - 172 lượt người (Đảng bộ xã Lao Chải, 2020, tr. 6). Như vậy, tại các điểm nghiên cứu có rất nhiều người dân các tộc người hiểu biết và nắm vững các quy định cơ bản trong quy chế về biên giới quốc gia mặc dù quy chế đó thường xuyên được bổ sung theo bối cảnh mới. Tình hình này đã nói lên mức độ nhận thức khá vững của người dân các dân tộc Hmông, Tày, Nùng nơi đây về biên giới thuộc phạm vi địa bàn xã và liên xã, góp phần củng cố và nâng cao ý thức quốc gia - dân tộc của đồng bào.

Qua kết quả khảo sát tại những điểm nghiên cứu, các quy định trong quy chế biên giới ở đây không chỉ được viết cẩn thận rồi dán chắc chắn tại những nơi sinh hoạt công cộng của thôn, trụ sở xã, trạm y tế, trường học mà còn thường xuyên được các cơ quan chức năng phổ biến rộng rãi tới mọi người dân bất kể lứa tuổi. Hầu hết những thanh niên có sức khỏe trong xã vừa phải nắm được các quy định cơ bản của quy chế biên giới, vừa phải tham gia vào các đội tuần tra với bộ đội biên phòng. Đây vừa là hoạt động thường xuyên mang tính thực tiễn gắn với nhận thức về khu vực biên giới, đường biên mốc giới của người dân, vừa đảm bảo thực thi các quy định trong quy chế quản lý biên giới quốc gia, góp phần bảo vệ cột mốc và đường biên giới, giữ vững sự ổn định về an ninh trật tự nơi đây. *“Khi còn là học sinh trong nhà trường, em đã được nghe các thầy cô nói nhiều về quy chế quản lý biên giới quốc gia Việt Nam, còn hiện nay thì luôn được bộ đội biên phòng, công an và cán bộ phụ trách dân quân xã nói về quy chế này và nhắc nhở người dân không vi phạm các quy định của quy chế, không đốt nương để lửa cháy lan ra các khu rừng tại nơi có đường biên giới”* (PV anh Lý Seo K, sinh năm 1987, người Hmông ở thôn Lùng Chu Phùng, xã Lao Chải). Rõ ràng, chính quyền, bộ đội biên phòng, các lực lượng chức năng ở địa phương biên giới rất có trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, phổ biến cho người dân về các quy định trong quy chế quản lý đường biên, mốc giới quốc gia. Tuy vậy, khi điều tra bằng phiếu hỏi chỉ có 45,8% số người trả lời có tham gia vào các buổi phổ biến luật pháp và quy định về quản lý biên giới của bộ đội biên phòng và cán bộ địa phương, trong đó có tới 64,7% trả lời là từ trước đến nay đã tham gia trên 3 lần. Việc này có thể hiểu rằng, mỗi lần chính quyền địa phương tổ chức phổ biến quy chế biên giới chỉ người đại diện gia đình và các thành phần bắt buộc phải tham gia, không nhất thiết tập hợp tất cả dân trong thôn, vì có một số đã được tập huấn và hiểu biết rõ về quy chế.

Bảng 2: Tỷ lệ người được hỏi biết các quy định về biên giới và tham gia các buổi phổ biến luật pháp về quản lý biên giới

Câu hỏi	Dân tộc Hmông	Dân tộc Tày	Dân tộc Nùng	Tổng số
Ông/bà có biết các quy định, luật về biên giới?	39,7%	27,2%	70,5%	45,8%
Ông/bà có tham gia các buổi phổ biến luật pháp về quản lý biên giới?	52,6%	30,9%	59%	47,5%
Ông/bà đã tham gia trên 3 lần?	85%	48%	61,1%	64,7%
Khi tham gia các buổi phổ biến luật pháp về quản lý biên giới ông/bà có hiểu không?	85,4%	100%	100%	95,1%

Nguồn: Kết quả điều tra bảng hỏi của đề tài (tháng 11/2021)

2.3. Nhận thức về biên giới thông qua hoạt động của cơ quan chức năng bảo vệ biên giới

Theo ý kiến phản ánh của hầu hết những người dân được khảo sát tại các điểm nghiên cứu, một trong những hình ảnh có tác động sâu sắc tới nhận thức của đồng bào ở khu vực biên giới về đường biên mốc giới quốc gia là anh bộ đội biên phòng. Có tới 85,4% số người được hỏi trả lời là vai trò của bộ đội biên phòng rất quan trọng, 14,6% cho là quan trọng. Khi được hỏi tại sao bộ đội biên phòng lại quan trọng? Rất nhiều người dân tham gia thảo luận nhóm đều cho rằng, từ trước đến nay bộ đội biên phòng với quân hàm xanh vẫn thường xuyên xuất hiện trong thôn của họ vào những thời điểm khác nhau, nhất là khi trong bản có sự rủi ro, thiên tai, xáo trộn về an ninh,... Họ cho biết, bộ đội biên phòng đến thôn/bản đều tùy theo công việc, chủ yếu để giúp dân, cụ thể là giúp dân dọn dẹp và mở rộng đường sá, thu hoạch ngô lúa nếu gặp thời tiết bất lợi, sửa chữa nhà, khắc phục thiên tai..., hoặc khi có những quy định hay vấn đề mới liên quan tới công tác quản lý đường biên, cột mốc biên giới. Rõ ràng, mọi người dân sống ở khu vực biên giới, không phân biệt tuổi tác, nam hay nữ, có gia đình hay độc thân... đều rất quen thuộc với bộ đội biên phòng, trong khi nhiều gia đình còn được bộ đội biên phòng giúp đỡ dưới nhiều hình thức. Thanh niên trong thôn, nhất là nam giới từ lứa tuổi tham gia nghĩa vụ dân quân cho đến người cao tuổi nếu có sức khỏe đều đã từng đi tuần tra biên giới với bộ đội biên phòng, mỗi năm ít nhất cũng vài ba lần, bởi việc tuần tra biên giới phối hợp mỗi năm cũng ít nhất 25 lần (Thanh Thủy, 2020). Điều đó thể hiện sự gắn bó rất chặt chẽ giữa đồng bào và bộ đội biên phòng. Do vậy, họ đều nhận biết và có ý thức nhất định về đường biên giới quốc gia Việt Nam thuộc địa bàn xã hoặc liên xã do chính quyền và người dân địa phương trực tiếp quản lý.

Bên cạnh đó, công an tại các địa bàn biên giới, bất kể công an kiêm nhiệm hay công an chính quy cũng có các nhiệm vụ về biên phòng như: xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, nền biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới; quản lý xuất nhập cảnh và chống buôn lậu; duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa bàn biên giới;... Vì vậy, khi tuần tra biên giới không chỉ có dân quân, bộ đội biên phòng mà công an xã, thậm chí công an huyện cũng tham gia. Đây cũng là yếu tố góp phần củng cố, nâng cao nhận thức của những người dân về tầm quan trọng của việc ổn định an ninh, trật tự xã hội ở địa phương. Hơn nữa, theo ý kiến của một số người dân, trong các thôn/bản thuộc xã biên giới hiện nay vẫn có cán bộ công an xã hay công an huyện đến phổ biến, tuyên truyền về tình hình an ninh và các vấn đề bảo vệ an ninh biên giới. Qua đó, mức độ nhận thức về biên giới quốc gia của người dân các tộc người Hmông, Tày, Nùng cũng như các tộc người khác nơi đây được củng cố, từng bước nâng cao hơn so với thời kỳ trước chiến tranh biên giới năm 1979. Khi đó lực lượng an ninh biên giới chưa tăng cường, đường biên giới chưa quản lý chặt chẽ, người dân hai bên biên giới vẫn tự do qua lại đường biên.

Ngoài ra, theo lãnh đạo một số trạm biên phòng, như trạm biên phòng xã Lao Chải, hầu hết các xã biên giới huyện Vị Xuyên đều có sự phối hợp giữa bộ đội biên phòng, dân quân, công an xã với trạm hoặc hạt kiểm lâm địa phương trong tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn các vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản trên địa bàn biên giới. Chẳng hạn như việc phối hợp giữa cán bộ Đoàn biên phòng Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy cùng các lực lượng tuần tra biên giới với cán bộ Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Phong Quang để vừa tuần tra bảo vệ đường biên, mốc quốc giới, vừa bảo vệ các khu rừng phòng hộ ở địa bàn biên giới, ngăn chặn các hoạt động chặt phá, vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép. Cùng với đó, cán bộ Hạt kiểm lâm cũng có mặt tại các thôn/bản biên giới để trực tiếp phổ biến, tuyên truyền cho người dân về các quy định trong quy chế bảo vệ rừng phòng hộ khu vực biên giới, nhất là rừng ở nơi giáp ranh với đường biên giới, cột mốc quốc giới,... Do đó, các cán bộ kiểm lâm và trạm hay hạt kiểm lâm ở nơi biên giới cũng góp phần quan trọng làm tăng thêm mức độ nhận thức của người dân về biên giới và tài nguyên quốc gia.

3. Các yếu tố tác động tới việc nâng cao nhận thức của người dân về biên giới

3.1. Vai trò của chính sách nhà nước

Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đặc biệt đến các DTTS, ngoài những chính sách phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, các dân tộc Hmông, Tày, Nùng... ở hai xã Thanh Thủy và Lao Chải cũng như các khu vực biên giới tỉnh Hà Giang còn được hưởng nhiều chính sách khác dành cho DTTS. Đặng Kim Sơn và cộng sự (2012) cho biết, tính đến năm 2011, đã có 182 chính sách cho đồng bào DTTS, do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành. Theo Nguyễn Lâm Thành (2019), đến năm 2019 có 54 chính sách dân tộc có hiệu lực, 64 chính sách liên quan đến DTTS vẫn còn hiệu lực. Song, bài viết này chỉ làm rõ những điểm nhân của một số chính sách dân tộc, đóng vai trò to lớn cho việc củng cố, nâng cao nhận thức của đồng bào các DTTS về đường biên mốc giới quốc gia Việt Nam, bao gồm

các dân tộc Tày, Nùng, Hmông... tại các điểm nghiên cứu ở huyện Vị Xuyên tỉnh Hà Giang. Theo đó, đường lối Đổi mới đất nước của Đảng từ năm 1986 là điều kiện tiên quyết đối với việc nâng cao nhận thức của các dân tộc ở các khu vực biên giới về đường biên mốc giới quốc gia, bởi Đổi mới thúc đẩy phát triển về kinh tế nói chung nhưng ưu tiên cho vùng biên giới. Chính sách tái mở cửa thông thương qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc năm 1991 cùng các quyết định của Chính phủ như Quyết định 120/2003/QĐ-TTg về chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới Việt - Trung, Quyết định 1151/2007/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch vùng biên giới Việt - Trung... đã tạo ra diện mạo mới về kinh tế - xã hội và đời sống của người dân ở nơi biên giới, góp phần củng cố nhận thức của đồng bào về biên giới quốc gia Việt Nam.

Những chính sách khác của Đảng và Nhà nước nhằm tăng cường đầu tư cho các tỉnh miền núi, khu vực biên giới như: Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP về hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo; Kết luận số 26-KL/TW ngày 2/8/2012 của Bộ Chính trị về Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 1/7/2004 của Bộ Chính trị khóa IX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2020... đã góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn vùng biên giới. Trong khoảng 10 năm qua, giao thông ở Hà Giang và các địa bàn biên giới của tỉnh đã được cải thiện, đường đến các xã, thậm chí đến một số thôn/bản đã được trải nhựa hoặc đổ bê tông. Nhờ đó, người dân các dân tộc nơi đây càng có điều kiện phát triển kinh tế, tăng cường giao lưu trao đổi thông tin..., dẫn tới ý thức của họ về biên giới quốc gia ngày càng được nâng cao.

Nhờ các chính sách của Trung ương và địa phương liên quan tới giáo dục, truyền thông dành cho các DTTS, việc nâng cao dân trí và nhận thức về biên giới quốc gia của đồng bào tại các vùng biên giới, bao gồm khu vực biên giới tỉnh Hà Giang cũng đạt được nhiều thành tựu. Khảo sát tại huyện Vị Xuyên cho thấy, ở trung tâm mỗi xã đều có một trường trung học cơ sở, các thôn nằm cách xa trung tâm xã đều bố trí điểm trường tiểu học, tại trung tâm huyện có trường trung học phổ thông. Các trường mầm non, mẫu giáo cũng được đầu tư phát triển hơn. Một số vị trí trung tâm, như xã Phương Tiến, huyện Vị Xuyên có trường trung học phổ thông, tạo điều kiện cho học sinh các xã biên giới như Lao Chải, Sín Chải, Thanh Thủy, Minh Tân... có thể đi học thuận lợi so với trước đây phải xuống tận thành phố Hà Giang hay trung tâm huyện lỵ mới có trường. Mạng lưới các trường tiểu học, trung học cơ sở dân tộc bán trú, nội trú dành cho con em các DTTS ở địa phương ngày càng mở rộng, tạo điều kiện phù hợp nhiều hơn với địa hình vùng cao biên giới, số lượng học sinh các dân tộc. Nhờ đó, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông tại hai xã Lao Chải và Thanh Thủy ngày càng tăng.

Đặc biệt, gần đây các ngành chức năng ở Trung ương và địa phương còn thực thi chính sách phát triển hệ thống thông tin truyền thông tại các khu vực miền núi, biên giới như: xây dựng mới hoặc cải tạo các cơ sở hạ tầng viễn thông, nâng cấp các trạm thu phát sóng, cung cấp

các phương tiện thông tin và nghe nhìn hiện đại,... Từ đó, đẩy mạnh các kênh, chương trình thời sự, tuyên truyền dưới nhiều hình thức kết hợp phổ biến, cấp phát các loại báo đọc, tờ rơi... phù hợp với dân trí mỗi địa phương về đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, về chủ quyền biên giới,... Có thể nói, những thành tựu đạt được qua thực thi các chính sách dân tộc trong phát triển kinh tế, giáo dục, truyền thông đã góp phần cải thiện mặt bằng dân trí, nâng cao nhận thức của các thế hệ người dân các tộc người ở các vùng biên giới Việt Nam cũng như khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc thuộc huyện Vị Xuyên tỉnh Hà Giang về các vấn đề liên quan tới đường biên cột mốc và lãnh thổ quốc gia.

3.2. Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở

Ngoài các cơ quan chức năng là bộ đội biên phòng, công an, kiểm lâm thì đội ngũ cán bộ địa phương đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, nhất là nhận thức về biên giới của người dân ở vùng biên. Họ không chỉ quyết định hiệu quả thực thi các chính sách của Nhà nước ở trên địa bàn, mà còn gần gũi với dân, làm công tác tư tưởng, vận động từng người dân tham gia bảo vệ, phát quang đường biên mốc giới quốc gia. Vì thế, cán bộ địa phương, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo xã, Trưởng công an xã, Xã đội trưởng, Chủ tịch Mặt trận, các hội, đoàn thể, ngoài việc đảm bảo tiêu chuẩn về học vấn, trình độ chuyên môn, còn phải tham gia các đợt tập huấn về quản lý lãnh đạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, an ninh quốc phòng. Riêng ở khu vực biên giới, cán bộ các cấp, nhất là cấp xã còn được bồi dưỡng cập nhật các kiến thức về tình hình biên giới, đường biên mốc giới quốc gia trên địa bàn. Nhờ đó, họ là những người hiểu biết và có lập trường vững về biên giới quốc gia Việt Nam.

Thực tế tại các điểm nghiên cứu, hầu hết những người đã trải qua hoặc đang là cán bộ cấp xã, thôn đều có nhận thức rõ ràng về biên giới quốc gia. Do đó, đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở và những người uy tín của cộng đồng đều có ảnh hưởng tới việc vận động, chỉ đạo, lãnh đạo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, nhất là thế hệ thanh niên tham gia phát quang đường vành đai, tuần tra bảo vệ đường biên mốc giới quốc gia. Họ cũng là những người thường xuyên vận động, tuyên truyền dưới nhiều hình thức để người dân biết được ý nghĩa của việc bảo vệ đường biên mốc giới quốc gia, đồng thời giải thích cho người dân tự nguyện chấp hành, không vi phạm các quy định về biên giới. Ngoài ra, họ còn có trách nhiệm trước tổ chức Đảng và với cấp trên nếu người dân địa phương không làm tốt công tác bảo vệ đường biên mốc giới. Rõ ràng, thông qua hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo cũng như dưới các hình thức tuyên truyền của người cán bộ địa phương, bất kể là chức danh lãnh đạo, công an, dân quân tự vệ, chủ tịch Mặt trận..., nhận thức của người dân vùng biên về biên giới không ngừng được nâng cao.

3.3. Tác động từ phía bên kia biên giới Việt - Trung

Thực tế chỉ ra rằng, yếu tố tộc người ảnh hưởng tới nhận thức của người dân sống ở khu vực biên giới về đường biên và cột mốc giới quốc gia, do họ hay qua lại đường biên, thậm chí liên kết đồng tộc ở hai bên biên giới. Điều này có thể dẫn tới gia tăng ý thức tộc

người, phản ánh mức độ thấp trong nhận thức hoặc coi nhẹ chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Vì thế, nếu người dân bị thế lực thù địch lợi dụng, kích động sẽ gây mất đoàn kết giữa các tộc người tại nơi cư trú, thậm chí xuất hiện tư tưởng ly khai, tiếp tay cho thế lực bành trướng phá hoại cột mốc quốc giới,... Song, dưới tác động của nhiều yếu tố, nhất là sự tuyên truyền của các cơ quan chức năng địa phương, vấn đề này đã không diễn ra đối với các dân tộc Tày, Nùng, Hmông ở hai xã Thanh Thủy, Lao Chải cũng như các xã biên giới khác thuộc huyện Vị Xuyên. Trong khi như đã đề cập ở trên, sau chiến tranh biên giới phía Bắc, các dân tộc nơi đây và bên Trung Quốc đã không còn giữ được mối quan hệ như trước kia. Từ khi chống dịch Covid-19, Trung Quốc đã dựng hàng rào dọc đường biên giới để ngăn người dân qua lại đường biên, làm gia tăng nhận thức của đồng bào về đường biên mốc giới, nhất là thay đổi ý định của họ đi sang Trung Quốc kiếm việc làm thuê. Gần đây, một số người Hmông ở xã Lao Chải và nhiều người Tày, Nùng ở xã Thanh Thủy đã chuyển hướng tăng cường đi làm trong nội tỉnh và các địa phương khác trong nước.

Nửa thế kỷ nay, Trung Quốc đã liên tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, an ninh một cách toàn diện tại các khu vực biên giới giáp với Việt Nam ở các tỉnh Quảng Tây, Vân Nam,... Với lý do phát triển về mọi mặt cho các dân tộc ở vùng biên để họ tự hào về đất nước, nâng cao hơn ý thức quốc gia Trung Quốc và yên tâm sinh sống tại nơi biên cương với nhiệm vụ bảo vệ đường biên giới. Do vùng biên giới phía Trung Quốc được phát triển mạnh về kinh tế, mức sống của người dân được nâng cao, nên có khả năng thu hút người dân các tộc người ở vùng biên giới phía Việt Nam hướng về quốc gia Trung Hoa (nơi có đồng tộc), làm phai nhạt ý thức quốc gia Việt Nam của đồng bào. Bởi thế, từ những năm 80 thế kỷ XX, Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện các chiến lược lớn ở vùng biên giới phía Tây nước này, đó là các chiến lược: Khoa giáo hưng quốc, Đại khai phá miền Tây, Hưng biên phú dân, Xây dựng hành lang văn hóa biên cương vạn lý..., đặc biệt là chính sách gây áp lực dưới mọi hình thức bằng phát triển quyền lực mềm/biên giới mềm đại Trung Hoa.

Đến nay, các chính sách, chiến lược phát triển vùng biên giới của Trung Quốc đã làm cho nhiều tộc người ở vùng biên giới phía Bắc Việt Nam, bất kể tộc người Hmông, Tày, Nùng... đều có cơ hội mở rộng các loại hình quan hệ họ hàng, thông gia, đồng tộc, bạn bè xuyên biên giới Việt Nam – Trung Quốc. Ở nhiều địa phương khu vực biên giới này, kể cả một số nơi thuộc tỉnh Hà Giang, người dân nhiều tộc người đã thiết lập, duy trì mạng lưới xã hội trong các hoạt động làm thuê xuyên biên giới; ồ ạt nhập lậu các loại hàng hóa kém chất lượng từ Trung Quốc vào Việt Nam tiêu thụ; làm gia tăng các loại tội phạm liên quan đến ma túy, buôn bán vũ khí, phụ nữ và trẻ em, tiền giả... tại các khu vực biên giới và xuyên biên giới. Bởi vậy, các dân tộc ở Việt Nam tuy đã trải qua cuộc chiến tranh khốc liệt chống lại quân bành trướng Trung Quốc để bảo vệ biên giới quốc gia, nhưng trong bối cảnh mới hiện nay vẫn có không ít vấn đề, thách thức đặt ra đối với việc củng cố nhận thức, ý thức của người dân các dân tộc vùng biên về biên giới và lãnh thổ quốc gia Việt Nam để đồng bào tự giác chấp hành nghiêm các quy định về biên giới.

Kết luận

Ý thức quốc gia của các dân tộc ở các vùng biên giới nước ta được thể hiện qua nhiều yếu tố, trong đó có nhận thức về đường biên giới, cột mốc lãnh thổ quốc gia. Điều này được khẳng định qua kết quả nghiên cứu trong năm 2021 tại khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc hai xã Lao Chải và Thanh Thủy của huyện Vị Xuyên tỉnh Hà Giang. So với trước những năm 70 thế kỷ XX, từ sau cuộc chiến khốc liệt để bảo vệ biên giới phía Bắc, đồng bào các dân tộc Hmông, Tày, Nùng nơi đây đã từng bước nâng cao trình độ nhận thức, từ hạn chế đến rõ ràng, và được củng cố ổn định kiến thức về biên giới, đường biên giới, cột mốc quốc giới Việt Nam.

Sự chuyển biến nhận thức về biên giới của đồng bào các dân tộc ở nơi biên cương Tổ quốc không chỉ do tác động của cuộc chiến bảo vệ biên giới phía Bắc, mà còn nhờ việc thực thi có hiệu quả các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, sự tuyên truyền và vận động của các cơ quan chức năng, đặc biệt là bộ đội biên phòng, cũng như quá trình hoạt động thực tiễn của người dân trong việc bảo vệ đường biên, mốc giới quốc gia. Ngoài ra, những tác động của Trung Quốc từ bên kia biên giới cũng góp phần củng cố trình độ nhận thức về biên giới, nâng cao ý thức của đồng bào trong việc tăng cường bảo vệ đường biên, cột mốc quốc gia Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng bộ xã Lao Chải (2020), *Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Lao Chải, tháng 5/2020.
2. Đảng bộ xã Thanh Thủy (2020), *Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Thủy (1945 - 2018)*.
3. Nguyễn Thị Thúy Ngọc (2018), “Quá trình xuất hiện của Tin lành và sự biến đổi thành “đạo lạ” - San sừ Khe tọ trong cộng đồng người Hmông ở khu vực biên giới tỉnh Hà Giang”, trong Viện Dân tộc học: *Một số vấn đề dân tộc, tộc người ở vùng biên giới và liên xuyên biên giới nước ta hiện nay* (Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia năm 2017), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Đặng Kim Sơn và cộng sự (2012), *Nghiên cứu rà soát, phân tích các chính sách dân tộc thiểu số và hỗ trợ xây dựng khung chính sách cho Ủy ban Dân tộc*, Báo cáo, CEMA, UNDP, tr. 52 - 53.
5. Nguyễn Lâm Thành (2019), *Quốc hội với việc quyết định và giám sát thực hiện chính sách dân tộc theo hiến pháp năm 2013 - Thực trạng và giải pháp*, Báo cáo đề tài cấp bộ, Viện Nghiên cứu lập pháp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tr. 29-30; 167-177.
6. Thanh Thủy (2020), *Giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới*, trên trang <http://baohagiang.vn/an-ninh-quoc-phong/202012/giu-vung-chu-quyen-an-ninh-bien-gioi-770171/> (Truy cập ngày 5/12/2021).

7. Ủy ban nhân dân xã Lao Chải (2021), *Thống kê, kiểm kê định kỳ diện tích đất đai (đến 31/12/2020)*.

8. Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy (2018), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019*.

9. Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy (2020), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021*.



Ông Thảo Chờ Giáo, dân tộc Hmông ở thôn Sủng Lìn,
xã Phú Lũng, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang
tham gia tự quản cột mốc 364 ở biên giới Việt - Trung

Ảnh: Vương Xuân Tình, chụp tháng 1/2022